TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày: 15 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Hoài và bà Đặng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Kỉnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018, đối với các bị cáo:

1- Lưu Viết Q, sinh ngày: 25/5/1998 tại Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Viết T và bà Đoàn Thị Ph; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Học hết lớp 9/12 thì nghỉ học, năm 2013 làm công nhân tại thành phố H, năm 2015 đi xuất khẩu lao động tại T đến tháng 7/2017 về sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội; bị cáo không bị giam, giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

2- Phạm Văn H, sinh ngày: 08/12/1997 tại Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Ngô Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Học hết lớp 9/12 thì nghỉ học, năm 2013 làm công nhân tại thành phố H, năm 2014 làm công nhân tại thành phố N cho đến tháng 12/2017 về làm công nhân tại thành phố Đ cho đến ngày phạm tội; bị cáo không bị giam, giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Anh Vũ Cao H, sinh năm 1970; trú tại: Số 203 L, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:*

1- Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1967; trú tại: Tổ dân phố Đ, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2- Anh Ngô Hải L, sinh năm 1992; trú tại: Số 102 Tr, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3- Anh Lưu Viết Q, sinh năm 1977; trú tại: Thôn P, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

4- Anh Lưu Anh T, sinh năm 1991; trú tại: Thôn P, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 06/12/2017 Lưu Viết Q, Phạm Văn H, Ngô Hải L và một số người bạn cùng uống rượu tại sân thượng số nhà 32 L, phường H. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, do hết rượu nên H và Q rủ nhau đi mua. Khi xuống cầu thang thấy xe mô tô hiệu Honda Winner BKS 59T2-037.36 (xe của chị Vũ Thị Th cho Ngô Hải L mượn sử dụng) không khoá cổ. H hỏi Q xe của ai, Q trả lời xe của bạn Q rồi bảo H lấy trộm. Q dùng điện thoại bật đèn pin rọi cho H tìm ổ dây điện, đưa cho H đoạn dây, máy lửa để H đấu vào khởi động xe. Sau đó Q nổ máy điều khiển xe mô tô BKS 59T2 - 037.36 và đưa chìa khoá xe mô tô hiệu Sirius BKS 73F1-177.53 (xe của anh Lưu Viết Q cho Q mượn sử dụng) cho H đi mua rượu. Q điều khiển xe chạy một vòng rồi quay lại. Do quán rượu đóng cửa nên H quay về gặp Q đang đẩy xe. Q bảo xe mô tô BKS 59T2 - 037.36 khó đi rồi đưa cho H chạy. H nổ máy chạy trước, Q điều khiển xe mình chạy theo thì bị L và mọi người phát hiện. Nghe tiếng hô trộm xe nên H dừng lại đẩy xe lên lề đường rồi đi bộ đến chỗ L. L điện báo cho lực lượng Công an đến làm việc. H bỏ chạy, Q bị lực lượng Công an bắt giữ.

Kết luận số 47/KL - ĐG ngày 31/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận xe mô tô hiệu Honda Winner BKS 59T2 - 037.36 trị giá 35.000.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại xe mô tô hiệu Honda Winner BKS 59T2 - 037.36 cho chị Vũ Thị Th; thu giữ và trả lại xe mô tô hiệu Sirius BKS 73F1 - 177.53 cho anh Lưu Viết Q.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSĐH- KT ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Lưu Viết Q và Phạm Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Lưu Viết Q và Phạm Văn H mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về trách

nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho bị hại và người có quyền lợi liên quan và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên toà các bị cáo Lưu Viết Q và Phạm Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người liên quan, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà các bị cáo Lưu Viết Q và Phạm Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 06/12/2017 tại phường H, lợi dụng sơ hở của người quản lý sử dụng tài sản, Lưu Viết Q và Phạm Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Honda Winner BKS 59T2 - 037.36. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt thuộc sở hữu của anh Vũ Cao H có văn bản uỷ quyền cho chị gái là Vũ Thị Th quản lý, sử dụng và chị Vũ Thị Th cho anh Ngô Hải L mượn sử dụng, trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt theo định giá là 35.000.000 đồng. Vì vậy, Lưu Viết Q và Phạm Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật; tại thời điểm xét xử vụ án Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật (sau đây gọi là Bộ luật hình sự năm 2015). Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; khi so sánh điều luật về tội "Trộm cắp tài sản", thì Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định nhẹ hơn Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, nên hành vi phạm tội của Lưu Viết Q và Phạm Văn H được áp dụng Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và áp dụng các điều luật quy định có lợi đối với người phạm tội tại Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với các bị cáo. Với giá trị tài sản chiếm đoạt theo định giá là 35.000.000 đồng, nên các bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có

căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo Lưu Viết Q và Phạm Văn H đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; đồng thời còn gây mất ổn định tình hình trật tự trị an tại địa bàn. Trong vụ án này, Lưu Viết Q và Phạm Văn H lợi dụng sự chủ quan và sơ hở của người quản lý sử dụng tài sản là anh Ngô Hải L, nên các bị cáo đã nảy sinh lòng tham, cùng nhau chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm cùng tham gia thực hiện tội phạm một cách tích cực và có vai trò, mức độ phạm tội tương đương nhau; hành vi của bị cáo này là sự hỗ trợ đắc lực cho bị cáo khác trong quá trình thực hiện tội phạm, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, đối với Lưu Viết Q và Phạm Văn H cần được xét xử mức án nghiêm khắc và ngang bằng nhau, theo các điều luật đã được viện dẫn nêu trên, tương xứng với tính chất, vai trò và mức độ phạm tội của các bị cáo đã thực hiện trong vụ án, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, xét các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà Lưu Viết Q và Phạm Văn H đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo đều có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ này và xem xét đến quá trình nhân thân của các bị cáo, để xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà bị hại anh Vũ Cao H và những người có quyền lợi liên quan trong vụ án như chị Vũ Thị Th, anh Ngô Hải L, anh Lưu Anh T, anh Lưu Viết Q đều vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, sau khi nhận lại tài sản, những người này không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý trả lại các tài sản cho bị hại và người có quyền lợi liên quan trong vụ án, cụ thể: Xe mô tô hiệu Honda Winner BKS 59T2 - 037.36, là tài sản thuộc sở hữu của anh Vũ Cao H, anh H cho chị ruột của mình là Vũ Thị Th quản lý, sử dụng, chị Th đã cho anh L mượn sử dụng thì bị các bị cáo chiếm đoạt. Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại tài sản này cho chị Vũ Thị Th là người được anh H có văn bản uỷ quyền quản lý, sử dụng (theo văn bản uỷ quyền ngày 28/3/2018). Xe mô tô hiệu Sirius BKS 73F1 - 177.53 là tài sản thuộc sở hữu của anh Lưu Anh T, anh T cho Lưu Viết Q mượn sử dụng, nhưng không biết việc Q sử dụng xe vào việc trộm cắp. Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại tài sản này cho anh Lưu Viết Q là người được anh T uỷ quyền quản lý, sử dụng tài sản (theo văn bản uỷ quyền ngày 01/3/2018). Sau khi nhận lại tài sản những người nhận lại tài sản không có ý kiến gì và việc xử lý vật chứng vụ án nêu trên của cơ quan điều tra đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[9] Về án phí: Các bị cáo Lưu Viết Q và Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1- Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lưu Viết Q và Phạm Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2- Hình phạt:

- Xử phạt Lưu Viết Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt Phạm Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3- Trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

4- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lưu Viết Q và Phạm Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh QB;
-VKSND tỉnh QB;
-VKSND TP Đồng Hới;
-Cơ quan CSĐT CA TP Đồng Hới;
-THA dân sự TP Đồng Hới;
-THA phạt tù;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu TAĐH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải